

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2021

V/v góp ý dự thảo Thông tư
ban hành quy chuẩn kỹ
thuật môi trường quốc gia

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 3906/BTNMT-TCMT ngày 15/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia; sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Bình Định có ý kiến góp ý như sau:

1. Một số góp ý chung

- Theo nội dung các dự thảo, giá trị tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải, khí thải đều khá nghiêm ngặt so với các quy chuẩn hiện đang áp dụng. Trường hợp Thông tư được ban hành sẽ tạo áp lực và khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng quy chuẩn. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh các thông số ô nhiễm theo hướng tăng giá trị tối đa cho phép nhưng không vượt quá các giá trị hiện đang áp dụng tại quy chuẩn hiện hành.

- Trong dự thảo quy chuẩn quy định **“Dự án đầu tư có công nghệ, thiết bị đặc thù mà nước thải công nghiệp phát sinh chất ô nhiễm chưa được quy định tại Bảng 2 Quy chuẩn này thì áp dụng giá trị tối đa cho phép của chất ô nhiễm đó theo tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ môi trường của một trong các quốc gia thuộc Nhóm các quốc gia công nghiệp phát triển (G7)”**, gây khó khăn trong việc xác định chỉ tiêu chất ô nhiễm và hàm lượng giá trị chất ô nhiễm cho doanh nghiệp. Đề nghị làm rõ.

2. Một số góp ý cụ thể

a) Đối với quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về nước thải công nghiệp

- Tại mục 4.3.4, 4.3.5: việc xác định chất ô nhiễm cần kiểm soát để yêu cầu quan trắc nước thải định kỳ trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng công nghệ, thiết bị đặc thù chưa rõ ràng, gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc xác định chất ô nhiễm. Đồng thời, giá trị các thông số ô nhiễm trong quy chuẩn nước thải công nghiệp được quy định chung tại Bảng 1 và Bảng 2 cho tất cả loại hình sản xuất là không phù hợp. Theo quy định hiện nay, ngoài quy chuẩn về nước thải công nghiệp chung, còn có các quy chuẩn cho một số loại hình đặc thù (giấy, cao su, dệt nhuộm, chế biến thủy sản,...với nồng độ các chất ô nhiễm sẽ thay đổi phù hợp loại hình). Do đó, đề nghị trong dự thảo này, cần quy định nồng độ các chỉ tiêu theo từng loại hình (tương tự như dự thảo Quy chuẩn khí thải công nghiệp, Bảng 1 và 2).

- Đối với nguồn tiếp nhận nước thải, qua theo dõi cho thấy vẫn còn nhiều cơ sở, doanh nghiệp hoạt động tại các khu vực khá xa so với thủy vực (sông, hồ,...) tiếp nhận nước thải sau xử lý. Do đó, đề nghị bổ sung nguồn tiếp nhận vào môi trường đất và giá trị tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải trong trường hợp thải ra môi trường đất.

- Bổ sung quy định giá trị tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải khi doanh nghiệp tận dụng, tái sử dụng nước thải để vệ sinh mặt bằng, tưới cây xanh trong khuôn viên cơ sở. Đồng thời, xem xét điều chỉnh tăng các giá trị tối đa cho phép trong các trường hợp này để doanh nghiệp dễ áp dụng trong thực tiễn. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn quy trình tái sử dụng nước thải và yêu cầu nước thải phải đạt đồng thời 02 quy chuẩn: Cột A của quy chuẩn ngành và Cột A hoặc cột B của quy chuẩn nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Tuy nhiên, thực tế đa số doanh nghiệp rất khó thực hiện theo hướng dẫn nên chưa tạo được động lực khuyến khích doanh nghiệp thực hiện việc tái sử dụng nước thải, tiết kiệm tài nguyên nước. Đối với trường hợp tái sử dụng nước thải để tưới cây xanh trong khuôn viên cơ sở, qua xem xét dự thảo sửa đổi quy chuẩn nước mặt được đăng tải trên trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường, yêu cầu trường hợp lưu lượng xả thải $\leq 500 \text{ m}^3/\text{ngày}$, doanh nghiệp phải xử lý nước thải đạt cấp độ theo quy chuẩn nước thải công nghiệp với $\text{COD} = 40 \text{ mg/l}$ và phải đạt mức B Bảng 3 của quy chuẩn nước mặt với $\text{COD} \leq 8 \text{ mg/l}$; đồng thời, giá trị tối đa cho phép của một số thông số ô nhiễm khác khá nghiêm ngặt nên có khả năng doanh nghiệp khó áp dụng trong thực tiễn. Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh tăng các giá trị tối đa cho phép phù hợp để các doanh nghiệp dễ tiếp cận và áp dụng.

- Tại Bảng 1: giá trị tối đa cho phép của thông số BOD, COD, TSS được phân theo 02 mức lưu lượng thải $\leq 500 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và $> 500 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thực tế địa phương cho thấy, phần lớn doanh nghiệp tại địa phương thường có lưu lượng xả thải $\leq 500 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thậm chí lưu lượng xả thải rất thấp. Do đó, đề nghị xem xét, giảm mức lưu lượng nguồn thải áp dụng hoặc bổ sung thêm mức lưu lượng dưới $100 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Đồng thời, đề nghị tại Bảng 2 phân chia theo lưu lượng tương tự Bảng 1.

b) Đối với quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về nước thải sinh hoạt và đô thị

- Theo dự thảo: Hệ thống xử lý nước thải tập trung của đô thị nếu tiếp nhận nước thải công nghiệp thì phải quan trắc hết các chỉ tiêu liên quan và đảm bảo quy chuẩn của nước thải công nghiệp; Chủ đầu tư quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải kê khai đầy đủ loại hình của tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh có thải nước thải công nghiệp vào. Quy định này là không khả thi và không phù hợp trong điều kiện của Việt Nam. Hầu hết các đô thị đều có các cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ lẻ xen kẽ khu dân cư. Chủ đầu tư (thường là Ban Quản lý các dự án xây dựng) không thể nắm hết tất cả các loại hình chi tiết của các cơ sở này. Hơn nữa, tỷ lệ các loại nước thải này chiếm rất nhỏ trong tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị. Đơn vị được giao vận hành không cần phải phân

tích hết các chỉ tiêu liên quan nước thải công nghiệp, gây khó khăn và tốn kém. Thay vì vậy, nên quy định, các cơ sở sản xuất kinh doanh phải có hệ thống xử lý nước thải cục bộ, xử lý đảm bảo các chỉ tiêu đặc thù của loại hình sản xuất.

Ngoài ra, trong dự thảo đề cập "**chủ đầu tư quản lý vận hành**" của hệ thống xử lý nước thải đô thị, trong trường hợp tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (và một số đô thị đã và đang tham gia Dự án Vệ sinh môi trường, Dự án Môi trường Bền vững do Ngân hàng thế giới hỗ trợ) thì cơ quan đại diện chủ đầu tư, cơ quan quản lý (sở hữu), cơ quan vận hành, là 3 đơn vị khác biệt, độc lập. Do đó, cần quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể này.

c) Đối với quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về nước thải chăn nuôi

- Tại Mục 2.2. Quy định đối với cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng được miễn đăng ký môi trường, thì không quy định tiêu chuẩn xả thải. Trong thực tế, đây là đối tượng chiếm số lượng lớn và gây ô nhiễm phổ biến tại địa bàn nông thôn và ảnh hưởng đến đời sống của cư dân xung quanh nhưng việc áp dụng các chế tài xử lý hành vi vi phạm của các cơ quan quản lý cấp huyện, cấp xã chưa thực sự hiệu quả. Do đó, đề nghị bổ sung quy định giá trị tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi đối với đối tượng này, theo hướng nới rộng quy định xả thải hơn.

- Hiện nay, Cục Bảo vệ thực vật đang xây dựng dự thảo quy chuẩn nước thải chăn nuôi dùng trong trồng trọt. Nội dung dự thảo do Cục Bảo vệ thực vật không đề cập đến một số thông số trong dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể bao gồm các thông số: BOD, COD, TSS, Tổng N, Tổng P. Do đó, Đề nghị cần có sự rà soát và thống nhất các thông số ô nhiễm trong các dự thảo do các cơ quan có liên quan chủ trì soạn thảo.

Trên đây là một số góp ý đối với Dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh